Sign In

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 08/2000/TT-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định của Chính phủ quy địnhviệc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan

Căn cứ khoản 2 Điều35 Nghị định số 16/CP ngày 20 tháng 3 năm 1996, Điều 7 Nghị định số 54/1998/NĐ-CPngày 21 tháng 7 năm 1998 và Điều 2 Nghị định số 58/2000/NĐ-CP ngày 24/10/2000của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lýnhà nước về hải quan, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các Nghị định số 16/CP ngày20/3/1996, Nghị định số 54/1998/NĐ-CP ngày 21/7/1998 và Nghị định số58/2000/NĐ-CP ngày 24/10/2000 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 16/CPvà số 54/CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhànước về hải quan (dưới đây gọi chung là Nghị định xử phạt vi phạm hành chính vềhải quan).

2. Nguyên tắc áp dụng Nghị địnhxử phạt vi phạm hành chính về hải quan:

a) Nghị định xử phạtvi phạm hành chính về hải quan được áp dụng với hành vi xảy ra tại thời điểmcác Nghị định có hiệu lực.

b) Trong trường hợpNghị định xử phạt vi phạm hành chính về hải quan và văn bản quy phạm pháp luậtkhác có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, thì áp dụng văn bản có hiệu lựcpháp lý cao hơn.

c) Trong trường hợpNghị định xử phạt vi phạm hành chính về hải quan và văn bản quy phạm pháp luậtkhác quy định về cùng một vấn đề, do cùng một cơ quan ban hành mà có quy địnhkhác nhau, thì áp

dụng quy định của văn bản được ban hành sau cùng.

d) Trong trường hợpNghị định xử phạt vi phạm hành chính về hải quan và văn bản quy phạm pháp luậtmới liên quan khác không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệmpháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực, thì ápdụng văn bản mới.

3. Những từ ngữ tại Nghị định xửphạt vi phạm hành chính về hải quan dưới đây được hiểu như sau:

a) "Hàng hóa, vậtphẩm": là hàng hóa, hành lý bưu phẩm, bưu kiện, ngoại hối, vàng, tiền ViệtNam và những vật phẩm khác.

b) "Mãhàng": là mã số thuế của hàng hóa theo quy định của pháp luật về thuế xuấtkhẩu, thuế nhập khẩu.

"Hàng hóa khuyếnkhích xuất khẩu, nhập khẩu là hàng hóa không thuộc loại hàng cấm xuất khẩu, cấmnhập khẩu; không quản lý bằng hạn ngạch, giấy phép, kế hoạch định hướng.

d) "Mức trungbình của khung phạt tiền": là mức trung bình cộng của mức phạt tiền caonhất và mức phạt tiền thấp nhất của khung phạt đối với một hành vi vi phạm hànhchính.

e) "Không đúngvới khai báo hải quan": là sự khác nhau giữa hàng hóa, vật phẩm khai báohải quan với hàng hóa, vật phẩm thực xuất khẩu, thực nhập khẩu.

g) "Táiphạm": là trường hợp đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hiệu được coi là chưabị xử phạt vi phạm hành chính, lại thực hiện tiếp vi phạm hành chính trong cùnglĩnh vực đó.

h) "Vi phạm nhiềulần": là trường hợp thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực mà trướcđó đã vi phạm nhưng chưa bị xử phạt.

i). Đưa hàng hóa tráiphép vào Việt Nam": là hành vi đưa hàng hóa vào Việt Nam trái với các quyđịnh của luật pháp Việt Nam.

4. Vi phạm hành chính trong lĩnhvực quản lý nhà nước về hải quan là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện mộtcách cố ý hoặc vô ý xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước về hải quan quy địnhtại khoản 1 Điều 1 Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về hải quan (sauđây gọi tắt là Nghị định) mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, theoquy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan.

5. Cá nhân, tổ chức quy định tạikhoản 2 Điều 1 Nghị định được hiểu như sau:

a) Tổ chức gồm: cơ quan nhà nước, tổchức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội theo quy định của phápluật Việt Nam.

b) Cá nhân gồm: ngườiViệt Nam, người nước ngoài, người không quốc tịch, có đủ năng lực hành vi theoquy định của pháp luật Việt Nam.

c) Cá nhân, tổ chứcViệt Nam và nước ngoài có hành vi vi phạm các quy tắc quản lý nhà nước về hảiquan, đều phải chịu trách nhiệm hành chính về hải quan theo quy định tại Nghịđịnh này và các Nghị định khác của Chính phủ có quy định thẩm quyền xử phạt củacơ quan hải quan.

Trường hợp Điều ướcquốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theoĐiều ước quốc tế.

6. Đối tượng bị xử phạt vi phạmhành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan bao gồm: người vậnchuyển, người gửi hàng, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp của họ, ngườikinh doanh kho ngoại quan, khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính về hảiquan; người mua, người bán, chứa chấp, vận chuyển hàng hóa, vật phẩm có nguồngốc nhập khẩu trái phép; người mua, người bán không đúng quy định hàng hóathuộc đối tượng ưu đãi về thuế, người có hành vi cản trở, xúc phạm nhân viênhải quan thi hành công vụ.

7. Một hành vi vi phạm hành chínhchỉ bị xử phạt một lần. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hànhchính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt. Một người thực hiện nhiều hành vivi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Khi quyết định xửphạt bằng tiền đối với một người trong cùng thời điểm thực hiện nhiều hành vivi phạm hành chính thì được cộng lại thành mức phạt chung, nhưng phải ghi rõmức phạt đối với từng hành vi. Nếu một trong các hành vi vi phạm nêu trên khôngthuộc thẩm quyền xử phạt của cấp mình thì chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật đếncấp có thẩm quyền xử phạt.

8. Đối với các vi phạm phức tạp,khó xác định là vi phạm hành chính hay hình sự thì người có thẩm quyền xử phạtthuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung làCục Hải quan tỉnh) trao đổi với Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và chỉ ra quyếtđịnh xử phạt hành chính khi đã có ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân.

9. Hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu,nhập khẩu là tang vật vi phạm hành chính thuộc đối tượng chịu thuế thì ngoàiviệc phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm còn buộc phải nộp đủ thuế xuất khẩu,thuế nhập khẩu, các loại thuế khác và lệ phí theo quy định của pháp luật.

10. Khi xem xét để áp dụng nguyêntắc có lợi cho đương sự quy định tại khoản 1 Điều 5b Nghị định phải căn cứ vàoĐiều 80 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 7 Pháp lệnh Xử lý viphạm hành chính để thực hiện.

11. Về thẩm quyền xử lý vi phạm:

a) Đối với những viphạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều cơ quan thì cơ quan nào pháthiện, lập biên bản đầu tiên, cơ quan đó ra quyết định xử phạt.

b) Những hành vi buônlậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ngoại hối, vàng qua biên giới có trị giá từ100 triệu đồng trở lên hoặc những hành vi trốn thuế (bao gồm: thuế xuất khẩu,thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt) với số tiền trốnthuế từ 50 triệu đồng trở lên mà chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do cơ quankhác không có thẩm quyền xử phạt phát hiện được thì chuyển hồ sơ, tang vật đếcơ quan hải quan ra quyết định xử phạt và thu thuế theo quy định của pháp luật.

c) Đối với những vụ viphạm pháp luật hải quan đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều161 (tội trốn thuế) Bộ LuậtHình sự thì cơ quan hải quan chuyển giao hồ sơ cho cơ quan điều tra có thẩmquyền, đồng thời chuyển vật chứng để cơ quan đó bảo quản theo quy định tạikhoản 2 Điều 57 BộLuật tố tụng hình sự, trừ trường hợpThủ tướng Chính phủ có chỉ đạo khác.

d) Đối với vi phạmhành chính mà hồ sơ liên quan đến nhiều đơn vị hải quan thì đơn vị nào pháthiện, lập biên bản đầu tiên, đơn vị đó ra quyết định xử phạt; những đơn vị liênquan có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ tài liệu cần thiết theo yêu cầu của đơnvị có thẩm quyền xử phạt; khi có ý kiến khác nhau trong việc xử phạt thì trongthời hạn quy định phải báo cáo xin ý kiến Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

e) Đối với vi phạmhành chính về hải quan bị bắt giữ trên biển nếu mức phạt tiền vượt quá thẩmquyền của đơn vị bắt giữ thì chuyển cơ quan hải quan có thẩm quyền nơi gần nhấtđể xử phạt.

Trường hợp vụ án doCục Điều tra chống buôn lậu hoặc cơ quan điều tra ở Trung ương khởi tố hình sự,liên quan đến phạm vi hoạt động của nhiều Cục Hải quan, khi có quyết định đìnhchỉ điều tra để xử phạt hành chính thì chuyển Cục Hải quan nơi xảy ra vụ án đểxử phạt. Trường hợp vụ án xảy ra tại nơi không thuộc địa bàn hoạt động của hảiquan thì chuyển Cục Hải quan gần nơi đã xảy ra vụ án hoặc Cục Hải quan có trụsở cùng trên địa bàn đặt trụ sở của cơ quan điều tra, Cục Điều tra chống buônlậu để xử phạt.

12. Khi phát hiện hành vi vi phạmhành chính về hải quan tại khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất khu vực khuyếnkhích, phát triển kinh tế và thương mại thì tùy theo

tính chất và mức độ viphạm mà áp dụng mức xử phạt tương ứng với các hành vi vi phạm được quy địnhtrong Nghị định này và các Nghị định khác có quy định hành vi phạm và thẩmquyền xử phạt của cơ quan hải quan.

13. Những trường hợp không xửphạt vi phạm hành chính về hải quan:

a) Hàng hóa, vật phẩm,phương tiện vận tải đưa vào Việt Nam do bị hỏa hoạn, thiên tai dịch tai dịchhọa, sự kiện bất ngờ, tình thế cấp thiết, phải khai báo với cơ quan hải quan,cơ quan có thẩm quyền khác hoặc chính quyền địa phương theo đúng quy định củapháp luật. Trường hợp không khai báo sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm akhoản 2 Điều 6 Nghị định.

b) Đối với các trườnghợp quy định tại điểm g, khoản 8 Điều 12a Nghị định, khi phát hiện ra hành visai phạm phải lập biên bản vi phạm hành chính về hải quan. Trên cơ sở hồ sơnhập khẩu, tài liệu có liên quan và biên bản vi phạm, người có thẩm quyền xửphạt vi phạm hành chính quyết định có xử phạt hay không; sau đó hướng dẫn ngườikhai hải quan điều chỉnh, bổ sung vào tờ khai hải quan.

c) Căn cứ để xác địnhtrị giá đối với hành vi khai báo sai số lượng hàng hóa, vật phẩm quy định tạiđiểm b, khoản 3 Điều 12a và Điều 13, 14 Nghị định:

Đối với hàng hóa, vậtphẩm phải căn cứ vào văn bản của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan hướng dẫn xác định giá tính thuế đốivới các mặt hàng Nhà nước quản lý giá tính thuế, mặt hàng Nhà nước không quảnlý giá tính thuế.

Đối với ngoại hối vàvàng phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ởthời điểm lập biên bản vi phạm.

Việc xác định trị giácòn lại để xử phạt quy định tại Điều 13, 14 Nghị định số 16/CP sửa đổi, bổ sunglà trị giá sau khi đã trừ đi số ngoại hối, vàng, Đồng Việt Nam không phải khaibáo hải quan theo quy định của pháp luật.

d) Trường hợp khai báotên hàng hóa, vật phẩm bằng tiếng Việt Nam chưa chính xác so với tên hàng hóabằng tiếng nước ngoài trên chứng từ trong hồ sơ hải quan và tài liệu kỹ thuậtliên quan (nếu có), chỉ do lỗi dịch thuật, thì hải quan yêu cầu dịch lại chochính xác, không xử phạt.

e) Đối tượng nộp thuếkhai báo đúng hàng hóa, vật phẩm thực xuất khẩu, nhập khẩu nhưng áp sai mã sốthuế do lần đầu nhập khẩu mặt hàng đó, hải quan sẽ hướng dẫn chủ hàng áp lại mãsố thuế cho chính xác, lập biên bản chứng nhận và không xử phạt. Nếu đã đượccán bộ hải quan hướng dẫn một lần mà tiếp tục áp sai mã số thuế đối với mặthàng đó thì lập biên bản vi phạm và xử phạt theo đúng quy định của pháp luậthiện hành.

Đối tượng nộp thuế cósự nhầm lẫn về tính toán số học trong khi tính thuế mà không có căn cứ pháp lýxác định là hành vi cố ý thì không coi đây là hành vi vi phạm. Cơ quan hải quan có trách nhiệmkiểm